

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, đã được sửa đổi, bổ sung bởi:
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật
Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật
Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày
26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công
xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt
động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số
điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số
85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Đầu tư công; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày
30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng
trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021
về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số
13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu
kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT BXD ngày
29/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD
ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa
đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-
BXD ngày 31/8/2021; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số
11/2021/TT-BXD 31/8/2021; số 08/2025/TT BXD ngày 30/5/2025 về sửa đổi, bổ*

sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, 14/2021/TT-BXD ngày 08/09/2021;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Tĩnh: số 523/QĐ-SXD ngày 23/12/2025 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 525/QĐ-SXD ngày 23/12/2025 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Sơn Kim 1: số 35/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1; số 64/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1; số 70/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn xây dựng Công trình: Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1; số 76/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 về việc chỉ định thầu đơn vị Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1 của Phòng Kinh tế tại Văn bản số 27/BCTĐ-KT ngày 17/6/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trường Mầm non Sơn Kim 1 (điểm chính và điểm lẻ), xã Sơn Kim 1.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Kim 1.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Sơn Kim 1.
4. Chủ đầu tư: UBND xã Sơn Kim 1.
5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Toàn Tâm.
6. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.
7. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác dạy, học và phục vụ trường đạt chuẩn quốc gia sau kiểm tra lại các mức độ.
8. Quy mô đầu tư xây dựng:
 - 8.1. Trường Mầm non Sơn Kim 1 (Điểm lẻ):

8.1.1. Cải tạo nhà học 2 tầng 6 phòng:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng $S=463,5m^2$, diện tích sàn $S=988,0m^2$. Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 7,2m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,36m. Tầng 1-2, cao 3,6m; Tầng 2- mái cao 3,6m; mái cao 2,5m; Giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 2,1m.

- Giải pháp kết cấu: Kết cấu dầm móng tường ngăn phòng vệ sinh bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200#. Lanh tô, giằng tường thu hồi BTCT mác 200# đá 1x2. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 40x80x2,0mm sơn chống rỉ 3 nước; Chiều cao dốc mái (từ sàn mái lên) 2,5m; Dốc về phía sau, trước và 2 bên.

- Giải pháp hoàn thiện: Cạo bỏ sơn cũ tường trong nhà, ngoài nhà hoàn thiện tường, cột, dầm, trần bả matit sơn các loại 1 nước lót, 2 lớp phủ; Ốp tường các phòng học, hiên chơi tầng bằng gạch Granit 300x600mm cao 2,1m; Lát gạch nền toàn bộ sàn tầng 1, tầng 2 bằng gạch Granit 600x600mm; Xây tường 110mm gạch không nung ngăn phòng ngủ và phòng vệ sinh, phòng kho, xây tường 220mm bít cửa sổ, phòng vệ sinh, phòng kho bằng gạch không nung VXM mác 75#; Lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng nhôm hệ kính an toàn dày 6,38mm; Thay thế toàn bộ hoa sắt cửa sổ bằng sắt hộp 20x20x1,2mm sơn tĩnh điện; Bậc tam cấp, bậc cầu thang ốp đá Granite đỏ tự nhiên; Đi lại hệ thống dây điện chiếu sáng và hệ thống dây điện ổ cắm, điều hòa; Thay thế lan can hành lang bằng sắt hộp sơn tĩnh điện, chống thấm phòng vệ sinh tầng 2 bằng bitum membrane bằng phương pháp khò nóng; Thay thế lan can cầu thang bằng lan can inox 304.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Cấp điện, thiết bị: Dây nguồn cấp vào tủ điện loại Cu/PVC 2x6,0mm²; Trục cấp nguồn chờ điều hòa loại Cu/PVC 2x2,5mm²; Đi đường điện ổ cắm, công tắc loại Cu/PVC 2x2,5mm²; Lắp đặt quạt trần tận dụng các phòng học. Lắp đặt đèn chiếu sáng phòng học, hành lang, phòng ngủ.

+ Chống sét: Hệ thống chống sét dùng kim thu sét bằng thép mạ kẽm D16 cao 1.0m, dây dẫn sét thép D12, dây tiếp địa thép D12, cọc tiếp địa thép L63*63*6 dài 2,5m mạ kẽm.

+ Cấp thoát nước: Nước được lấy từ hệ thống nước sạch của phường bơm lên bồn nước Inox 304 đặt trên mái, sau đó dẫn đến các thiết bị dùng nước. Đường ống cấp nước bằng ống nhựa PPR, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại, nước mưa từ mái được thu gom vào ống nhựa trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

8.1.2. Xây mới nhà hiệu bộ:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng $S=250,0m^2$, diện tích sàn $S=480,0m^2$. Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 7,2m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m. Tầng 1-2 cao 3,6m; Tầng 2-mái cao 3,6m; mái cao 2,5m; Giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ; giao

thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 2,10m.

- Giải pháp kết cấu: Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối mác 250# đá 1x2, móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#, tường móng xây đá hộc VXM mác 75#, giằng móng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#. Tường thu hồi xây gạch không nung VXM mác 75#. Lanh tô, cầu thang, giằng tường thu hồi BTCT mác 250# đá 1x2.

- Giải pháp hoàn thiện: Trát vữa xi măng hoàn thiện tường trong, tường ngoài, cột, dầm, trần nhà bả bằng bột bả sơn 3 nước, 1 nước lót, 2 nước phủ. tường xây gạch đặc không nung VXM mác 75#; Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 50x100x2,0mm sơn chống rỉ 3 nước; Chiều cao dốc mái (từ sàn mái lên) 2,5m. Dốc về phía sau, trước và 2 bên; Nền trong nhà đổ bê tông mác 100#, đá 4x6, dày 10cm được làm phẳng mặt, lát gạch Granit 600x600mm. Lát gạch vệ sinh chống trơn 300x300mm. Cửa đi, cửa sổ và vách kính làm bằng hệ nhôm kính, kính dày 6.38mm..Bậc tam cấp, bậc cầu thang ốp đá Granite đỏ tự nhiên được cưa mài đánh bóng.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Cấp điện, thiết bị: Sử dụng điện 220V, cho mục đích thấp sáng và các thiết bị điện. Trục cấp nguồn vào loại Cu/CVV/PVC 3x25+1x16mm². Dây trục chính ổ cắm và chiếu sáng là Cu/PVC 2x2,5mm², dây chiếu sáng cho phòng và sảnh là Cu/PVC 2x1,5mm². Hệ thống dây luôn vào ống nhựa cứng D20, D16 ngầm trong sàn bê tông, tường gạch. Trục cấp nguồn vào điều hòa loại Cu/PVC 2x2,5mm².

+ Chống sét: Hệ thống chống sét dùng kim thu sét bằng thép mạ kẽm D16 cao 1.0m, dây dẫn sét thép D12, dây tiếp địa thép D12, cọc tiếp địa thép L63*63*6 dài 2,5m mạ kẽm.

+ Cấp thoát nước: Nước được lấy từ hệ thống nước sạch của phường bơm lên bồn nước Inox 304 đặt trên mái, sau đó dẫn đến các thiết bị dùng nước. Đường ống cấp nước bằng ống nhựa PPR, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại, nước mưa từ mái được thu gom vào ống nhựa trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

8.1.3. Xây mới nhà ăn:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng S=152,3m², diện tích sàn S=210,3m². Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 7,2m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,36m. Tầng 1-2 cao 3,6m; Tầng 2-mái cao 3,6m; mái cao 2,2m; Giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ.

- Giải pháp kết cấu: Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối mác 250# đá 1x2, móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#, tường móng xây đá hộc VXM mác 75#, giằng móng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#. Tường thu hồi xây gạch không nung VXM mác 75#. Lanh tô, cầu thang, giằng tường thu hồi BTCT mác 250# đá 1x2.

- Giải pháp hoàn thiện: Trát vữa xi măng hoàn thiện tường trong, tường ngoài, cột, dầm, trần nhà bả bằng bột bả sơn 3 nước, 1 nước lót, 2 nước phủ.

tường xây gạch đặc không nung VXM mác 75#; Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 50x100x2,0mm sơn chống rỉ 3 nước; Chiều cao dốc mái (từ sàn mái lên) 2,2m. Dốc về 2 bên; Nền trong nhà đổ bê tông mác 100#, đá 4x6, dày 10cm được làm phẳng mặt, lát gạch Granit 600x600mm. Cửa đi, cửa sổ và vách kính làm bằng hệ nhôm kính, kính dày 6,38mm. Bậc tam cấp, bậc cầu thang ốp đá Granite đỏ tự nhiên được cưa mài đánh bóng.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Cấp điện, thiết bị: Sử dụng điện 220V, cho mục đích thấp sáng và các thiết bị điện. Trục cáp nguồn vào loại Cu/CSVV/PVC 2x10mm². Dây trục chính ổ cắm và chiếu sáng là Cu/PVC 2x2,5mm², dây chiếu sáng cho phòng và sảnh là Cu/PVC 2x1,5mm². Hệ thống dây luôn vào ống nhựa cứng D20, D16 ngầm trong sàn bê tông, tường gạch.

+ Cấp thoát nước: Nước được lấy từ hệ thống nước sạch của phường bơm lên bồn nước Inox 304 đặt trên mái, sau đó dẫn đến các thiết bị dùng nước. Đường ống cấp nước bằng ống nhựa PPR, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại, nước mưa từ mái được thu gom vào ống nhựa trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

8.1.4. Xây mới nhà bảo vệ:

- Giải pháp kiến trúc: có diện tích $S=29,7m^2$, chiều cao sàn là 3,3m, tường ngoài nhà sơn có bả 1 nước lót, 2 nước phủ. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm có ke chống bão, nền lát gạch Granit 600x600mm, cửa đi và cửa sổ làm bằng nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Giải pháp kết cấu: Kết cấu khung BTCT chịu lực, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 200 đá 1x2, móng đơn BTCT mác 200 đá 1x2 kết hợp với móng tường xây đá hộc VXM mác 75#, tường bao xây gạch không nung VXM mác 75#. Xà gồ thép C80x40x15x1,5mm sơn 3 nước.

- Giải pháp hoàn thiện: Mái lợp tôn sóng dày 0,45mm. Chiều cao nóc mái (từ sàn mái lên) 1400mm. Dốc về phía sau và hai hồi. Mái sảnh, mái Sê nô bằng BTCT. Trần mái và thành mái Sê nô lăn sơn trắng. Bậc cấp ốp đá Granit tự nhiên được cưa mài đánh bóng.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Thiết kế cấp sử dụng điện: Sử dụng điện 220V, cho mục đích thấp sáng và vận hành các thiết bị điện.

+ Hệ thống dây: Trục cáp nguồn vào loại vặn xoắn CU/XLPE/PVC. Dây trục chính ổ cắm Cu/PVC/PVC 2x2,5mm². Hệ thống dây luôn vào ống nhựa kỹ thuật, chôn ngầm trong sàn bê tông hoặc tường gạch.

+ Thoát nước mưa ngoài trời: Nước mưa từ mái tôn chảy xuống mái senô, chảy vào các lỗ thoát theo ống nhựa D76 đặt thẳng ở ngoài tường chảy xuống mặt đất. Theo hệ thống mương rãnh thoát chảy ra ngoài.

8.1.5. Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ:

a. Cải tạo cổng chính, hàng rào:

- Cổng chính: Cổng chính rộng 4,4m và cửa phụ 2 bên rộng 2,0m. Chiều cao thông thủy cổng chính là 3,07m, chiều cao cửa phụ 2 bên là 3,07m. Trát vữa xi măng mác 75# vào 2 mặt bên trụ cổng; sơn 1 nước lót 2 nước phủ. Đắp chữ nổi mica tên trường và địa chỉ. Cải tạo phần mái theo bản vẽ thiết kế; Cánh cổng được hàn bằng thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện. Mái lợp ngói xi măng màu; chiều cao nóc mái (từ sàn mái lên) 780mm; dốc về phía sau và hai hồi; trần mái và thành mái lán sơn trắng. Mái sàn bằng BTCT mác 200# đá 1x2; lán vữa xi măng đánh dốc về ống thoát nước, chống thấm mái bằng màng bitum khò nóng, vén thành cao 20cm.

- Hàng rào: Chiều dài hàng rào xây mới là: 263,5m. Móng xây đá hộc VXM mác 75#; giằng tường BTCT mác 200# đá 1x2; tường rào xây gạch đặc không nung VXM mác 75#, dày 110mm và 220mm cao 1.8m; trụ tường rào xây gạch đặc không nung VXM mác 75# tiết diện 350x350mm cao 2.15m, khoảng cách trụ 3,0m; tường rào và trụ tô trát VXM mác 75# dày 1,5 cm, hoàn thiện bằng sơn không bã 1 nước lót 2 nước phủ màu chỉ định.

b. Lát sân bằng gạch Terazzo:

- Diện tích lát sân bằng gạch terrazzo là: $S=1335,0m^2$ bao gồm các lớp kết cấu như sau: lớp đất tự nhiên K90; lớp bạt xác rắn; lớp bê tông nền mác 150#, đá 2x4, dày 10cm; lớp gạch terrazzo 400x400x50 màu chỉ định.

c. Hệ thống mương thoát nước:

- Xây dựng mương thoát nước mới tổng chiều dài 167,7m, kích thước BxH=0,3x0,4m. bao gồm các kết cấu như sau: Lớp bê tông lót đáy mác 100#, đá 4x6 dày 10cm; lớp bê tông đáy mác 200#, đá 1x2 dày 10cm; thành mương xây gạch không nung VXM mác 75# chiều dày 11cm; tô trát mặt trong, đáy mương bằng VXM mác 75#; nắp đáy mương bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200# đá 1x2 dày 10cm có lỗ thoát nước.

- Hồ ga kích thước 1x1m, bao gồm các kết cấu như sau: Lớp bê tông lót đáy mác 100#, đá 4x6 dày 10cm; lớp bê tông đáy mác 200#, đá 1x2 dày 10cm; thành hồ ga xây gạch không nung VXM mác 75# chiều dày 22cm; tô trát mặt trong, đáy hồ ga bằng VXM mác 75#; đỉnh thành hồ ga đổ giằng bê tông cốt thép mác 200# đá 1x2, nắp đáy hồ ga bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200# đá 1x2 dày 10cm có lỗ thoát nước.

d. Xây mới bồn hoa: Bồn hoa có hình dạng vuông 1.8x1.8m. Móng và thành bồn hoa xây bằng gạch đặc không nung VXM mác 75#, tô trát thành trong bằng vữa xi măng mác #75 dày 2cm.

e. Phá dỡ các hạng mục hiện trạng: Nhà ăn hiện trạng; Thang thoát hiểm.

f. Hệ thống PCCC: Bố trí hệ thống báo cháy tự động, bình bọt, và tiêu lệnh PCCC; đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn cho hạng mục các nhà.

8.2. Trường Mầm non Sơn Kim 1 (Điểm chính):

8.2.1. Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng $S=342,5m^2$, diện tích sàn $S=614,0m^2$. Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 7,2m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,36m. Tầng 1-2, cao 3,6m; Tầng 2- mái cao 3,6m; mái cao 2,5m; Giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 1,8m.

- Giải pháp kết cấu: Giằng tường thu hồi BTCT mác 200# đá 1x2, thép giằng mái liên kết với trụ bằng thép D10 cấy vào đỉnh trụ. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 50x100x2,0mm sơn chống rỉ 3 nước; Chiều cao dốc mái (từ sàn mái lên) 2,5m; Dốc về phía sau, trước và 2 bên.

- Giải pháp hoàn thiện: Cạo bỏ sơn cũ tường trong nhà, ngoài nhà hoàn thiện tường, cột, dầm, trần bả matit sơn các loại 1 nước lót, 2 lớp phủ; Lát gạch nền toàn bộ sàn tầng 1, tầng 2 bằng gạch Granit 600x600mm; Lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng nhôm hệ kính an toàn dày 6,38mm; Thay thế toàn bộ hoa sắt cửa sổ bằng sắt hộp 20x20x1,2mm sơn tĩnh điện; Bạc tam cấp, bậc cầu thang ốp đá Granite đỏ tự nhiên; Đi lại hệ thống dây điện chiếu sáng và hệ thống dây điện ổ cắm, điều hòa; Thay thế lan can hành lang bằng sắt hộp sơn tĩnh điện, chống thấm phòng phòng vệ sinh tầng 2 bằng bitum membrane bằng phương pháp khô nóng; Thay thế lan can cầu thang bằng lan can Inox 304.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Cấp điện, thiết bị: Dây nguồn cấp vào tủ điện loại Cu/PVC 3x16+1x10mm²; Trục cáp nguồn chờ điều hòa loại Cu/PVC 2x2,5mm²; Đi đường điện ổ cắm, công tắc loại Cu/PVC 2x2,5mm²; Lắp đặt quạt trần các phòng học, phòng giáo viên. Lắp đặt đèn chiếu sáng phòng học, hành lang, phòng ngủ.

8.2.2. Xây mới nhà đa chức năng:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng $S=206,0m^2$, diện tích sàn $S=443,0m^2$. Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 7,2m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m. Tầng 1-2 cao 3,6m; Tầng 2-mái cao 3,6m; mái cao 2,7m; Giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ, 1 thang thoát hiểm; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 2,4m.

- Giải pháp kết cấu: Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối mác 200# đá 1x2, móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200#, tường móng xây đá hộc VXM mác 75#, giằng móng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200#. Tường thu hồi xây gạch không nung VXM mác 75#. Lanh tô, cầu thang, giằng tường thu hồi BTCT mác 200# đá 1x2.

- Giải pháp hoàn thiện: Trát vữa xi măng hoàn thiện tường trong, tường ngoài, cột, dầm, trần nhà bả bằng bột bả sơn 3 nước, 1 nước lót, 2 nước phủ. tường xây gạch đặc không nung VXM mác 75#; Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 50x100x2,0mm sơn chống rỉ 3 nước; Chiều cao dốc mái (từ sàn mái lên) 2,7m. Dốc về phía sau, trước và 2 bên; Nền trong nhà đổ bê tông mác 100#, đá 4x6, dày 10cm được làm phẳng mặt, lát gạch Granit 600x600mm. Cửa đi, cửa sổ và vách kính làm bằng hệ nhôm kính, kính dày 6.38mm..Bậc tam cấp, bậc cầu thang ốp đá Granite đỏ tự nhiên được cưa

mài đánh bóng.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Cấp điện, thiết bị: Sử dụng điện 220V, cho mục đích thấp sáng và các thiết bị điện. Trục cấp nguồn vào loại Cu/XLPE/PVC 2x10mm². Dây trục chính ổ cắm và chiếu sáng là Cu/PVC 2x2,5mm², dây chiếu sáng cho phòng và sảnh là Cu/PVC 2x1,5mm². Hệ thống dây luồn vào ống nhựa cứng D20, D16 ngầm trong sàn bê tông, tường gạch. Trục cấp nguồn vào điều hòa loại Cu/PVC 2x2,5mm².

+ Chống sét: Hệ thống chống sét dùng kim thu sét bằng thép mạ kẽm D16 cao 1.0m, dây dẫn sét thép D12, dây tiếp địa thép D12, cọc tiếp địa thép L63*63*6 dài 2,5m mạ kẽm.

8.2.3. Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ:

a. Cải tạo công chính:

- Cổng chính: Cổng chính rộng 6,3m và cửa phụ 1 bên rộng 2,8m. Chiều cao thông thủy cổng chính là 4,2m. Trát vữa xi măng mác 75# vào các mặt bên trụ cổng; sơn 1 nước lót 2 nước phủ. Ốp chữ nổi mica tên trường và địa chỉ; Cánh cổng được hàn bằng thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện. Mái cầu phong thép hộp 40x40x1,4mm, lợp ngói xi măng màu; chiều cao nóc mái (từ sàn mái lên) 700mm; dốc về phía sau và hai hồi; trần mái và thành mái lán sơn trắng. Mái sàn bằng BTCT mác 200# đá 1x2.

b. Hàng rào: Chiều dài hàng rào xây mới L=232,0m. Móng xây đá hộc VXM mác 75#; giằng tường BTCT mác 200# đá 1x2; tường rào xây gạch đặc không nung VXM mác 75#, dày 110mm và 220mm cao 1,8m; trụ tường rào xây gạch đặc không nung VXM mác 75# tiết diện 350x350mm cao 2,15m, khoảng cách trụ 3,0m; tường rào và trụ tô trát VXM mác 75# dày 1,5cm, hoàn thiện bằng sơn không bã 1 nước lót 2 nước phủ màu chỉ định.

c. Lát sân bằng gạch Terazzo:

- Diện tích lát sân bằng gạch terrazzo là: S=1547,0m² bao gồm các lớp kết cấu như sau: lớp đất tự nhiên đầm chặt (hiện trạng); bê tông nền (hiện trạng); lớp bạt ni lông chống mất nước; lớp bê tông nền mác 150#, đá 1x2, dày 10cm (tôn nền); lớp vữa lót dày 3cm; lớp gạch terrazzo 400x400x50mm màu chỉ định.

d. Hệ thống mương thoát nước:

- Xây dựng mương thoát nước mới tổng chiều dài L=81,0m, kích thước BxH=0,3x0,4m. bao gồm các kết cấu như sau: Lớp bê tông lót đáy mác 100#, đá 4x6 dày 10cm; lớp bê tông đáy mác 200#, đá 1x2 dày 10cm; thành mương xây gạch không nung VXM mác 75# chiều dày 11cm; tô trát mặt trong, đáy mương bằng VXM mác 75#; nắp đáy mương bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200# đá 1x2 dày 10cm có lỗ thoát nước.

- Hồ ga kích thước 1x1m, bao gồm các kết cấu như sau: Lớp bê tông lót đáy mác 100#, đá 4x6 dày 10cm; lớp bê tông đáy mác 200#, đá 1x2 dày 10cm; thành hồ ga xây gạch không nung VXM mác 75# chiều dày 22cm; tô trát mặt trong, đáy hồ ga bằng VXM mác 75#; đỉnh thành hồ ga đổ giằng bê tông cốt

thép mác 200# đá 1x2, nắp đáy hố ga bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200# đá 1x2 dày 10cm có lỗ thoát nước.

e. Phá dỡ các hạng mục hiện trạng: Nhà học hiện trạng; Cổng, hàng rào hiện trạng.

f. Hệ thống PCCC: Bố trí hệ thống báo cháy tự động, bình bọt, và tiêu lệnh PCCC; đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn cho hạng mục các nhà.

8.3. Các nội dung khác tuân thủ các bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

9. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 3573/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2012 và số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; trong đó bao gồm các tiêu chuẩn:

* Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III.

- + TCVN 9254-1 : 2012 Nhà và công trình dân dụng - Từ vựng - Phần 1: ISO 6707-1:2004 Thuật ngữ chung
- + TCVN 4319 : 2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
- + TCVN 4451 : 2012 Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
- + TCXDVN 264:2002 Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản để xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng
- + TCVN 9258 : 2012 Chống nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế
- + TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu
- + TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
- + TCVN 9363:2012 Khảo sát cho xây dựng - Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng
- + TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu
- + TCVN 9366-1 : 2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 1: Cửa gỗ
- + TCVN 9366-2 : 2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại
- + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung
- + TCVN 4419-1987: Khảo sát xây dựng. Nguyên tắc cơ bản.
- + TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 9346: 2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển
- + TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 5573-1991: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- + TCXD 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- + TCVN 9207-2012: Đặt đường dây điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 4756-1986: Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện.
- + TCXD 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- + TCVN 3989 : 2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công
- + TCVN 3991 : 2012: Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng - Thuật ngữ - Định nghĩa
- + TCVN 4037 : 2012: Cấp nước - Thuật ngữ và định nghĩa
- + TCVN 4038 : 2012: Thoát nước - Thuật ngữ và định nghĩa

11. Tổng mức đầu tư: 19.987.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 17.025.753.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 495.719.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.431.133.000 đồng;
- Chi phí khác: 170.982.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 863.413.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

13. Nguồn vốn: Ngân sách xã.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Các đơn vị: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trường Mầm non Sơn Kim 1 và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Phó Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Kim 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Anh Hào